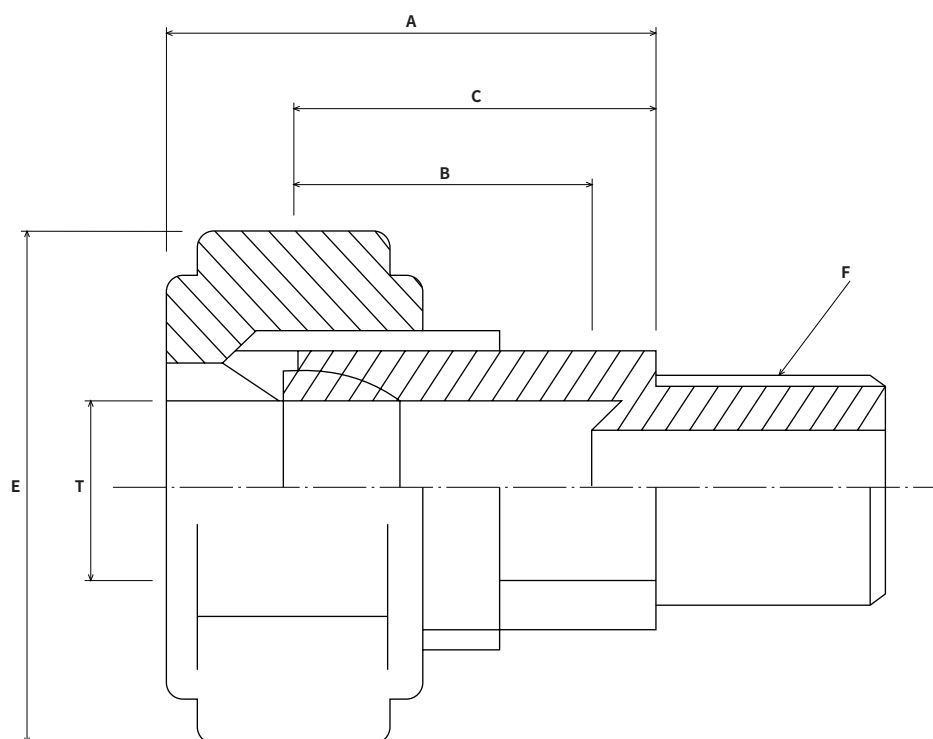


■メイル・コネクター 7-276-01～12

■外形寸法図

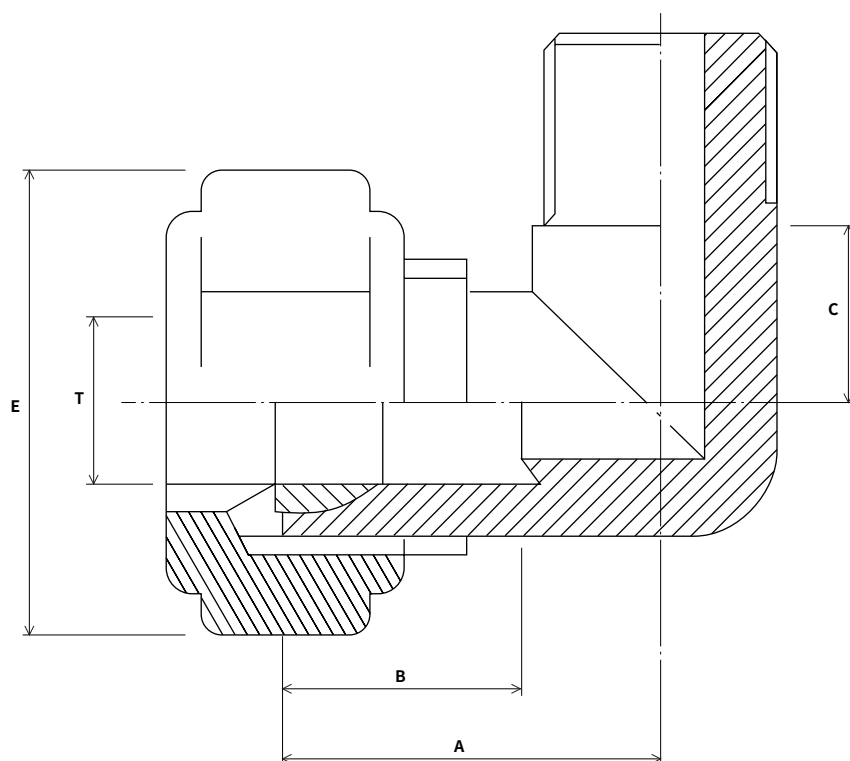


コード	型 番	Tチューブ径	A	B	C	E	F
7-276-01	SKH-6	6	33	18	26	23	1/4PT
-02	SKH-8	8				26	1/4PT
-03	SKH-10	10				26	1/4PT
-04	SKH-10N	10				26	3/8PT
-05	SKH-12	12				31	3/8PT
-06	SKH-12N	12				31	1/2PT
-07	SKH-1/4	1/4 "				23	1/4PT
-08	SKH-3/8	3/8 "				26	1/4PT
-09	SKH-3/8N	3/8 "				26	3/8PT
-10	SKH-1/2	1/2 "				31	3/8PT
-11	SKH-1/2N	1/2 "				31	1/2PT
-12	SKH-3/4	3/4 "	39	20	32	39	3/4PT

■メール・エルボー

7-276-13~24

■外形寸法図



コード	型 番	Tチューブ径	A	B	C	E	F
7-276-13	LKH-6	6	24	18	14	23	1/4PT
-14	LKH-8	8	25		16	26	1/4PT
-15	LKH-10	10	25		16	26	1/4PT
-16	LKH-10N	10	25		16	26	3/8PT
-17	LKH-12	12	28		14	31	3/8PT
-18	LKH-12N	12	28		14	31	1/2PT
-19	LKH-1/4	1/4 "	24		14	23	1/4PT
-20	LKH-3/8	3/8 "	25		16	26	1/4PT
-21	LKH-3/8N	3/8 "	25		16	26	3/8PT
-22	LKH-1/2	1/2 "	28		14	31	3/8PT
-23	LKH-1/2N	1/2 "	28		14	31	1/2PT
-24	LKH-3/4	3/4 "	34	20	20	39	3/4PT